

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2024
của Trường Đại học Y khoa Vinh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-TTg ngày 13/07/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Y khoa Vinh;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGD&ĐT ngày 06/06/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1139/QĐ-BGDĐT ngày 15/04/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-ĐHYKV ngày 29/03/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Vinh về việc ban hành quy chế tuyển sinh trình độ đại học;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2024 của Trường Đại học Y khoa Vinh (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2024 là căn cứ để tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyển sinh trình độ đại học năm 2024 tại Trường Đại học Y khoa Vinh, có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng tuyển sinh đại học năm 2024, các Ban chuyên môn của Hội đồng tuyển sinh, các đơn vị, cá nhân có liên quan và các thí sinh đăng ký dự thi/xét tuyển đại học vào Trường Đại học Y khoa Vinh năm 2024 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *M.H.*

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (b/c);
- UBND tỉnh Nghệ An (b/c);
- BGH (để chỉ đạo)
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Tổ CNTT (để đăng website)
- Lưu VT-ĐT.



Nguyễn Quốc Đạt

UBND TỈNH NGHỆ AN
TRƯỜNG ĐHYK VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh, ngày 26 tháng 04 năm 2024

ĐỀ ÁN

TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 606/QĐ-ĐHYKV ngày 26/04/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Vinh)

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y khoa Vinh (Vinh Medical University).

1.2. Mã trường: YKV

1.3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 161 - Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

1.4. Địa chỉ trang thông tin điện tử: <http://www.vmu.edu.vn>

1.5. Địa chỉ các trang mạng xã hội có thông tin tuyển sinh: Không.

1.6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0383.524.062 - 0967787489.

1.7. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Kết quả khảo sát sinh viên có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp được xác định theo từng ngành, lĩnh vực đào tạo, được khảo sát ở năm liền kề trước năm tuyển sinh, đối tượng khảo sát là sinh viên đã tốt nghiệp ở năm trước cách năm tuyển sinh một năm như sau:

Lĩnh vực/ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
Y khoa	Đại học	350	332	304	92,1%
Y học dự phòng	Đại học	50	66	44	93,2%
Điều dưỡng	Đại học	250	241	202	90,6%
Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học	50	54	47	83,0%
Tổng	Đại học	700	693	597	91,0%

1.8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của Trường ĐHYK Vinh: <https://www.vmu.edu.vn>

1.8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

1.8.1.1. Tuyển sinh đại học chính quy: Xét tuyển với 3 phương thức

- Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (301);

- Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia (100);

- Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (xét học bạ THPT) (200). *mlh*

1.8.1.2. Tuyển sinh đại học Vừa làm vừa học hệ liên thông: Thi tuyển sinh.

1.8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

TT	Lĩnh vực/ Ngành/Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm 2022			Năm 2023		
			Chi tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chi tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1.	Y đa khoa (B00)	Xét tuyển	410	440	24,75	410	403	24,0
2.	Y học dự phòng (B00)	Xét tuyển	30	14	19,00	30	12	19,0
3.	Dược học (A00, B00)	Xét tuyển	160	172	23,50	160	150	22,5
4.	Điều dưỡng (B00)	Xét tuyển	250	128	19,00	250	162	19,0
5.	Kỹ thuật XNYH (B00)	Xét tuyển	50	46	20,50	60	51	19,0
6.	Y tế công cộng (B00)	Xét tuyển	10	0	15,50			
7.	Điều dưỡng liên thông từ cao đẳng (VLVH)	Thi tuyển	100	69	19,50	150	151	20,0
	Tổng		1010	869		1060	929	

(Điểm trúng tuyển theo phương thức xét kết quả thi tốt nghiệp THPT và thi tuyển).

1.9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://www.vmu.edu.vn/tuyen-sinh-dao-tao>

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày ban hành văn bản cho phép mở ngành	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm TS
1.	Y khoa	7720101	392/QĐ-BGDĐT	19/01/2011	2011	2023
2.	Y học dự phòng	7720110	2597/QĐ-BGDĐT	22/07/2015	2015	2023
3.	Dược học	7720201	4452/QĐ-BGDĐT	20/10/2017	2018	2023
4.	Điều dưỡng	7720301	392/QĐ-BGDĐT	19/01/2011	2011	2023
5.	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	2368/QĐ-BGDĐT	08/07/2016	2016	2023
6.	Điều dưỡng liên thông (VLVH)	7720301	4604/QĐ-BGDĐT	16/10/2014	2015	2023

1.10. Điều kiện bảo đảm chất lượng (Phụ lục 01)

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của Trường ĐHYK Vinh: <https://www.vmu.edu.vn/tuyen-sinh-dao-tao>

1.11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường ĐHYK Vinh: <https://www.vmu.edu.vn/tuyen-sinh-dao-tao>

1.12. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường ĐHYK Vinh: <https://www.vmu.edu.vn/tuyen-sinh-dao-tao>

1.13. Đường link công khai Quy chế thi tuyển sinh (nếu có) trên trang thông tin điện tử của Trường ĐHYK Vinh: <https://www.vmu.edu.vn/tuyen-sinh-dao-tao>

1.14. Đường link công khai Đề án tổ chức thi (nếu có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử của Trường ĐHYK Vinh: <https://www.vmu.edu.vn/tuyen-sinh-dao-tao>

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**2.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.****2.1.1. Đối tượng dự tuyển**

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật (*Học sinh các Trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường dạy nghề, v.v... có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển*).

2.1.2. Đối tượng dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT;
- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước**2.3. Phương thức tuyển sinh .****2.3.1. Xét tuyển thẳng**

2.3.1. Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT: Áp dụng cho các đối tượng sau

(1) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được đăng ký xét tuyển thẳng vào các ngành: Y học dự phòng, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học.

(2) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GD&ĐT tổ chức, cử tham gia, thuộc các lĩnh vực: Toán học, Tin học, Hóa học, Sinh học, Hóa sinh, Y sinh và Khoa học sức khỏe; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng. Được đăng ký xét tuyển thẳng vào các ngành: Y khoa, Dược học, Y học dự phòng, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm Y học.

2.3.2. Xét tuyển đối với thí sinh học tại các trường dự bị đại học dân tộc: Đối với học sinh thuộc diện chính sách theo Thông tư số 44/2021/TT-BGD&ĐT. *MV*

2.3.3. *Xét tuyển lưu học sinh Lào*: Theo Quyết định giao nhiệm vụ tiếp nhận đào tạo học sinh nước CHDCND Lào của UBND tỉnh Nghệ An.

2.3.2. *Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024)*:

- Các ngành Y khoa, Y học dự phòng, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học: Xét tuyển theo tổ hợp môn B00 (Toán - Hóa - Sinh).

- Ngành Dược học: Xét tuyển theo tổ hợp môn B00 (Toán - Hóa - Sinh) hoặc tổ hợp môn A00 (Toán - Lý - Hóa).

2.3.3. *Xét tuyển theo kết quả học tập THPT (Xét học bạ THPT)*:

- Áp dụng tuyển sinh các ngành: Y học dự phòng, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học; Không áp dụng đối với ngành Y khoa và ngành Dược học.

- Xét tuyển theo điểm tổng kết cả năm các môn học: Toán - Hóa - Sinh (tổ hợp môn B00) của năm lớp 12.

2.4. **Chỉ tiêu tuyển sinh**: Chỉ tiêu theo ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

TT	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển 1	Tổ hợp xét tuyển 2
1.	7720101	Y khoa	100	Xét KQ thi THPT	400	B00	
			301	Xét tuyển thẳng	10	XTT	
2.	7720110	Y học dự phòng	100	Xét KQ thi THPT	15	B00	
			200	Xét học bạ	15	B00	
3.	7720201	Dược học	100	Xét KQ thi THPT	155	B00	A00
			301	Xét tuyển thẳng	5	XTT	
4.	7720301	Điều dưỡng	100	Xét KQ thi THPT	125	B00	
			200	Xét học bạ	125	B00	
5.	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	100	Xét KQ thi THPT	30	B00	
			200	Xét học bạ	30	B00	
Tổng					910		

2.5. **Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào**.

Theo quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các ngành thuộc nhóm ngành sức khỏe.

2.6. **Các thông tin cần thiết khác**

2.6.1. *Mã trường*: YKV

2.6.2. *Mã ngành, mã phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển*: Xem mục 2.4 ở trên. 

2.6.3. Quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

- Trong một ngành, mỗi phương thức xét tuyển độc lập. Thí sinh có thể đăng ký nhiều phương thức. Khi xét tuyển, thí sinh đã trúng tuyển phương thức này sẽ không được tham gia xét tuyển bởi các phương thức tuyển sinh khác.

- Trong một phương thức xét tuyển: Xét tuyển chung, không quy định điểm chênh lệch giữa các năm tốt nghiệp THPT (*Xét học bạ*) và các tổ hợp môn (*ngành Dược học*).

- Trường hợp không tuyển đủ chỉ tiêu của từng phương thức trong mỗi ngành, sẽ dành chỉ tiêu còn lại cho phương thức xét tuyển khác trong cùng một ngành.

- Trường hợp không tuyển đủ chỉ tiêu của từng ngành, sẽ dành chỉ tiêu còn lại cho các ngành khác trong cùng lĩnh vực.

- Điểm trúng tuyển: Không được thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

2.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức, điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển; các điều kiện xét tuyển.

2.7.1. Tổ chức đăng ký và xét tuyển thẳng

2.7.1.1. *Xét tuyển thẳng theo khoản 1, khoản 2, Điều 8, Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

a) Đăng ký xét tuyển:

Thí sinh trực tiếp nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng về Trường ĐHYK Vinh. Cụ thể như sau:

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng vào đại học năm 2024 (*theo mẫu 01*).

+ 01 bản photocopy có công chứng các giấy tờ minh chứng thuộc đối tượng xét tuyển thẳng.

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 27/05/2024 đến 17 giờ 00' ngày 28/06/2024.

- Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc bằng thư chuyển phát nhanh (*Nếu nộp bằng thư chuyển phát nhanh, thời gian tính theo dấu bưu điện*).

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Y khoa Vinh (Địa chỉ: 161- Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Số điện thoại: 0383.524.062 - 0967787489).

b) Xét trúng tuyển:

- Đối với các ngành Y học dự phòng, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm: Ưu tiên xét tuyển thẳng, số chỉ tiêu còn lại mới xét tuyển theo phương thức khác.

- Ngành Y khoa và Dược học: Xét theo chỉ tiêu tuyển thẳng của mỗi ngành. Nếu số lượng thí sinh đăng ký vượt quá chỉ tiêu xét tuyển thẳng, sẽ xét theo tiêu chí:

+ Ưu tiên 1: Thí sinh có nguyện vọng cao hơn (*nguyện vọng 1 là cao nhất*);

- Ưu tiên 2: Thứ tự đạt giải (*Học sinh giỏi quốc tế là cao nhất → Thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc tế → Học sinh giỏi quốc gia → Thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia*).

+ Ưu tiên 3: Điểm trung bình chung học tập lớp 12. *Mb*

c) Thông báo kết quả và xác nhận nhập học:

- Thông báo danh sách thí sinh trúng tuyển tại cổng thông tin điện tử của trường và cập nhật danh sách trúng tuyển lên hệ thống trước ngày 10/07/2024.

- Xác nhận nhập học: Bằng hình thức trực tuyến trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ ngày 22/07/2024 đến 17h00' ngày 31/07/2024.

2.7.1.2. *Xét tuyển thí sinh học tại các trường dự bị đại học dân tộc*: Đối với học sinh thuộc diện chính sách theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT.

a) Đối tượng xét tuyển: Tiếp nhận học sinh đã hoàn thành chương trình dự bị đại học, được các Trường Dự bị đại học dân tộc xét chuyển vào học tại Trường ĐHYK Vinh.

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Thí sinh phải đạt một trong các tiêu chí sau đây:

TT	Tiêu chí	Y khoa, Dược học	Ngành khác
1	Học lực lớp 12 xếp loại	Giỏi	Khá
2	Điểm xét tốt nghiệp THPT	$\geq 8,0$	$\geq 6,5$
3	Tổng điểm các môn theo tổ hợp xét tuyển của kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 (đã bao gồm điểm UT)	$\geq 22,5$	$\geq 19,0$
4	Tổng điểm thi cuối khóa các môn bồi dưỡng dự bị đại học theo tổ hợp môn xét tuyển.	Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ GD&ĐT năm 2024	
5	Điểm trung bình chung các môn bồi dưỡng dự bị đại học theo tổ hợp xét tuyển	$\geq 8,0$	$\geq 6,5$

2.7.1.3. *Xét tuyển lưu học sinh Lào*: Theo Quyết định giao nhiệm vụ tiếp nhận đào tạo học sinh nước CHDCND Lào của UBND tỉnh Nghệ An.

a) Đối tượng xét tuyển: Tiếp nhận lưu học sinh nước CHDCND Lào, được UBND tỉnh Nghệ An giao nhiệm vụ đào tạo cho Trường ĐHYK Vinh.

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Điều kiện về học vấn, sức khỏe, ngôn ngữ, thực hiện theo Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

2.7.2. **Đăng ký và xét tuyển theo phương thức xét học bạ THPT**

2.7.2.1. *Điều kiện đăng ký xét tuyển*:

- Phương thức xét học bạ THPT áp dụng tuyển sinh các ngành: Điều dưỡng, Y học dự phòng và Kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Thí sinh đạt học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên, hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.

2.7.2.2. *Đăng ký xét tuyển*:

Phương thức xét học bạ THPT, thực hiện theo kế hoạch xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT. Thí sinh đăng ký xét tuyển phải nộp hồ sơ dự tuyển về Trường ĐHYK Vinh và khai báo thông tin cá nhân trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT (Hệ thống) để được cấp tài khoản sử dụng cho việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển (NVXT).

a) Nộp hồ sơ dự tuyển:

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển học bạ gồm:

(1) Phiếu đăng ký xét tuyển đại học năm 2024 (mẫu 02 đính kèm);

(2) Bằng tốt nghiệp THPT: 01 bản photocopy có công chứng (Đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2024 được nợ bằng tốt nghiệp THPT);

(3) Học bạ THPT: 01 bản photocopy có công chứng;

(4) Các giấy tờ chứng minh được ưu tiên theo đối tượng chính sách (nếu có): 01 bản photocopy có công chứng.

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ 27/5/2024 đến 17 giờ 00' ngày 20/7/2024.

- Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc bằng thư chuyển phát nhanh (Nếu nộp bằng thư chuyển phát nhanh, thời gian tính theo dấu bưu điện).

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Y khoa Vinh (Địa chỉ: 161-Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Số điện thoại: 0383.524.062 - 0967787489).

b) Khai báo thông tin lên Hệ thống để được cấp tài khoản sử dụng cho việc đăng ký NVXT.

2.7.2.3. **Đăng ký và xử lý nguyện vọng xét tuyển:** Thực hiện trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Đợt chính thức).

2.7.2.4. **Xét trúng tuyển:**

a) Điểm xét tuyển là tổng của điểm tổng kết năm lớp 12 các môn học: Toán-Hóa-Sinh (tổ hợp xét tuyển: B00) theo thang điểm 10 đối với từng môn học, cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT và của Trường ĐHYK Vinh.

b) Xét tuyển theo chỉ tiêu xét học bạ của mỗi ngành. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

2.7.3. Đăng ký và xét tuyển theo phương thức xét kết quả thi THPT

2.7.3.1. **Điều kiện đăng ký xét tuyển**

- Phương thức xét kết quả thi THPT năm 2024 áp dụng tuyển sinh các ngành: Y khoa, Dược học, Điều dưỡng, Y học dự phòng và Kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo phương thức xét kết quả thi THPT phải dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 với các tổ hợp môn xét tuyển theo ngành dự tuyển (trình bày ở mục 2.4 của Đề án này).

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT;

2.7.3.2. **Đăng ký và xử lý nguyện vọng xét tuyển:** Thực hiện trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Đợt chính thức).

2.7.3.3. **Xét trúng tuyển**

a) Điểm xét tuyển là tổng của điểm các môn thi/bài thi theo tổ hợp môn xét tuyển không nhân hệ số, cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT và của Trường ĐHYK Vinh. Điểm từng môn thi/bài thi tính theo thang điểm 10, làm tròn đến hai chữ số thập phân. *Mk*

b) Xét tuyển theo chỉ tiêu kết quả thi THPT của mỗi ngành. Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn (*nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất*).

2.7.4. Tổ chức đăng ký xét tuyển trên Hệ thống (xét học bạ và xét kết quả thi THPT).

2.7.4.1. Đối tượng đăng ký xét tuyển trên hệ thống

Thí sinh dự tuyển các ngành, các phương thức tuyển sinh đợt chính thức năm 2024 đều phải thực hiện đăng ký xét tuyển trên Hệ thống theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

2.7.4.2. Khai báo thông tin đăng ký dự tuyển trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Thí sinh đang học lớp 12: Khai báo thông tin và đăng ký trực tuyến theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT từ ngày 02/05/2024 đến ngày 10/05/2024.

- Thí sinh tự do (tốt nghiệp trước năm 2024) đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024: Khai báo thông tin và đăng ký trực tiếp tại các điểm tiếp nhận thông tin và cấp tài khoản cho thí sinh (*theo quy định và hướng dẫn của Sở giáo dục và đào tạo nơi thí sinh thường trú*) từ ngày 02/05/2024 đến ngày 10/05/2024.

- Thí sinh tự do (tốt nghiệp trước năm 2024) đăng ký xét tuyển học bạ THPT: Nếu chưa khai báo thông tin trên Hệ thống, thì phải thực hiện việc đăng ký trực tiếp tại các điểm tiếp nhận thông tin và cấp tài khoản cho thí sinh (*theo quy định và hướng dẫn của Sở giáo dục và đào tạo nơi thí sinh thường trú*) từ ngày 01/07/2024 đến ngày 20/07/2024.

2.7.4.3. Thí sinh đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển (NVXT)

- Việc đăng ký NVXT đối với các phương thức xét tuyển phải thực hiện theo hình thức trực tuyến trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ ngày 18/07/2024 đến 17 giờ 00 ngày 30/07/2024.

- Thí sinh sử dụng tài khoản đã được cấp để xử lý thông tin (nhập, sửa, xem) thông tin của thí sinh trên Hệ thống;

- Các nguyện vọng của thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành, các phương thức tuyển sinh được xếp thứ tự từ 1 đến hết (*nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất*);

- Tất cả các NVXT của thí sinh theo các phương thức xét tuyển được xử lý nguyện vọng trên Hệ thống và mỗi thí sinh chỉ trúng tuyển 1 nguyện vọng cao nhất trong số các nguyện vọng đã đăng ký khi đảm bảo điều kiện trúng tuyển;

2.7.4.4. Xác nhận số lượng, thứ tự NVXT, nộp lệ phí xét tuyển.

Thí sinh phải xác nhận số lượng và thứ tự nguyện vọng xét tuyển, đồng thời nộp lệ phí xét tuyển bằng hình thức trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

2.7.4.5. Tổ chức xét tuyển

- Xét tuyển thẳng: Trường tổ chức xét tuyển; hoàn thành và thông báo kết quả cho thí sinh, cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển lên Hệ thống của Bộ GD&ĐT.

- Xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung (Xét học bạ và xét kết quả thi THPT): Thực hiện theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

2.7.4.6. Xác nhận nhập học:

- Xét tuyển thẳng: Thí sinh xác nhận nhập học trên Hệ thống, theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, từ ngày 22/07/2024 đến 17h00' ngày 31/07/2024. *ml*

- Các phương thức xét tuyển khác: Thí sinh xác nhận nhập học đợt chính thức trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh theo kế hoạch và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, chậm nhất là 17h00' ngày 27/08/2024.

2.8. Chính sách ưu tiên.

2.8.1. Ưu tiên đối tượng và khu vực: Thực hiện chính sách ưu tiên khu vực và đối tượng theo Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đại học ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ GD&ĐT. Cụ thể:

2.8.1.1. Ưu tiên theo khu vực

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;

b) Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng;

c) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng các chế độ ưu tiên, ưu đãi của Nhà nước theo quy định;

- Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học cấp THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn.

- Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự tuyển, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại các khu vực có mức ưu tiên khác nhau thì hưởng ưu tiên theo khu vực có thời gian đóng quân dài hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ;

d) Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

2.8.1.2. Ưu tiên theo đối tượng chính sách

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm;

b) Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại các điểm a mục này chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất. *MV*

2.8.1.3. Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

$Điểm\ ưu\ tiên = [(30 - Tổng\ điểm\ đạt\ được)/7,5] \times Mức\ điểm\ ưu\ tiên\ quy\ định\ tại\ mục\ 2.8.1.1\ và\ 2.8.1.2.$

2.8.2. Ưu tiên xét tuyển khác

Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia, thuộc các lĩnh vực: Toán học, Tin học, Hóa học, Sinh học, Hóa sinh, Y sinh và Khoa học sức khỏe; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm đăng ký xét tuyển (không dùng quyền ưu tiên tuyển thẳng). Mức điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển là:

- Giải nhất: được cộng 2,0 điểm

- Giải nhì: được cộng 1,5 điểm

- Giải ba: được cộng 1,0 điểm

- Giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia: được cộng 0,5 điểm.

Điểm ưu tiên xét tuyển này được tính độc lập so với điểm ưu tiên khu vực và đối tượng chính sách ở mục 8.1.

2.9. Lệ phí xét tuyển: 20.000 đồng/nguyên vọng đăng ký xét tuyển.

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy

Học phí thu theo năm học (mỗi năm tính 10 tháng). Năm học 2024-2025, mức thu của từng ngành như sau (Theo Quyết định số 448/QĐ-ĐHYKV ngày 19/03/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Vinh):

- Các ngành Y khoa và ngành Dược học: 3.100.000 đồng/tháng/sinh viên

- Các ngành Y học dự phòng, Điều dưỡng và Kỹ thuật xét nghiệm y học: 2.340.000 đồng/tháng/sinh viên

2.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh đợt bổ sung

- Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học vào các ngành, Hội đồng tuyển sinh của Trường xem xét, quyết định xét tuyển các đợt bổ sung (nếu có).

- Nhà trường sẽ Thông báo kế hoạch xét tuyển, phương thức xét tuyển và hình thức đăng ký xét tuyển đợt bổ sung từ ngày 28/08/2024.

- Điều kiện xét tuyển đợt bổ sung đối với các ngành theo từng phương thức xét tuyển, nhưng không thấp hơn điều kiện trúng tuyển đợt trước.

2.12. Các nội dung khác

2.13. Tài chính:

2.13.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 100.000.000.000 đồng/năm

2.13.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh: 21.000.000 đồng.

III. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC (Liên thông từ trình độ cao đẳng lên đại học).

Đường link công khai tuyển sinh đào tạo vừa học vừa làm trên trang thông tin điện tử của Trường ĐHYK Vinh: <https://www.vmu.edu.vn/tuyen-sinh-dao-tao>. *ML*

3.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

3.1.1. Đối tượng

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương; Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

- Tốt nghiệp Cao đẳng nhóm ngành sức khỏe phù hợp với ngành tuyển sinh; có chứng chỉ hành nghề;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3.1.2. Điều kiện đăng ký tuyển sinh

Thí sinh đăng ký dự thi phải đạt một trong các tiêu chí sau:

- Học lực lớp 12 đạt loại khá;

- Hoặc tốt nghiệp THPT loại khá;

- Hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên (*Điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT là trung bình cộng điểm trung bình các môn học (ĐTBcm) cả năm của 3 năm học THPT*). Cụ thể: $(\text{ĐTBcm cả năm lớp 10} + \text{ĐTBcm cả năm lớp 11} + \text{ĐTBcm cả năm lớp 12})/3 \geq 6,5$.

- Hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

- Hoặc tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên.

3.2. Vùng tuyển: Tuyển sinh trong cả nước.

3.3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

3.4. Mã ngành, chỉ tiêu tuyển sinh

Mã trường	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)	Hình thức đào tạo	Hệ đào tạo
YKV	7720301	Điều dưỡng	200	Vừa làm vừa học	Đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học

3.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Các thí sinh có điểm thi của mỗi môn thi phải đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

3.6. Tổ chức tuyển sinh:

3.6.1. Hình thức thi: Trường tự tổ chức thi tuyển sinh

3.6.2. Môn thi: Tổ hợp môn TGC (Toán-GPSL-Chuyên ngành).

- Môn cơ bản: môn Toán (theo chương trình THPT hiện hành).

- Môn cơ sở ngành: Giải phẫu - Sinh lý.

- Môn chuyên ngành: Điều dưỡng cơ bản; Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa; Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa; Sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, gia đình và chăm sóc điều dưỡng; Chăm sóc sức khỏe trẻ em. *Mh*

3.6.3. Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

- (1) Phiếu đăng ký dự thi tuyển sinh.
- (2) Đơn xin dự thi có xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp.
- (3) Sơ yếu lý lịch.
- (4) Giấy xác nhận thời gian công tác (nếu có).
- (5) Bản sao có công chứng các giấy tờ sau:
 - Bằng tốt nghiệp và học bạ/bảng điểm THPT hoặc tương đương.
 - Bằng tốt nghiệp và bảng điểm Cao đẳng Điều dưỡng.
 - Chứng chỉ hành nghề
 - Căn cước công dân.
 - Các giấy tờ chứng minh được ưu tiên theo đối tượng chính sách (nếu có)
- (6) Công văn cử đi thi của cơ sở y tế (nếu có).
- (7) Giấy xác nhận đủ sức khỏe để học tập do cơ sở khám, chữa bệnh cấp.
- (9) Ảnh 4x6 (có ghi họ tên, ngày sinh của thí sinh phía sau ảnh): 03 chiếc.

3.6.4. Thời gian tuyển sinh dự kiến

- Thời gian phát hành và nhận hồ sơ: Từ ngày 03/06/2024 đến 28/06/2024 (sáng từ 8h00' đến 11h00'; chiều 14g00' đến 16h30'; trừ thứ 7 và Chủ nhật).
- Thời gian ôn thi: 06/07/2024 đến 04/08/2024
- Thời gian thi: 10-11/08/2024
- Thời gian công bố kết quả thi: 19/08/2024
- Thời gian nhận đơn phúc khảo: 19/08/2024 đến 17h00' ngày 30/08/2024
- Thời gian nhập học: 14/09/2024.

3.6.5. Địa điểm

- Địa điểm phát hành hồ sơ, nhận hồ sơ đăng ký dự thi: Phòng Đào tạo - Trường Đại học Y khoa Vinh.
- Địa điểm thi và đào tạo: Trường Đại học Y khoa Vinh (161- Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, TP. Vinh, Nghệ An).

3.6.6. Nguyên tắc xét tuyển:

- Điểm xét tuyển: là tổng điểm các môn thi theo thang điểm 10 đối với từng môn thi cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
- Điểm trúng tuyển: Là điểm xét tuyển thấp nhất mà thí sinh được xét trúng tuyển cho ngành đào tạo.

3.7. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh: Thực hiện chính sách ưu tiên khu vực và đối tượng theo Điều 7 của Quy chế tuyển sinh đại học ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ GD&ĐT.

3.8. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

- Phí đăng ký, xử lý và xét hồ sơ dự thi: 200.000 đồng/thí sinh.
- Phí dự thi : 100.000 đồng/môn x 3 môn = 300.000 đồng/thí sinh. *14/1*

3.9. Học phí dự kiến với sinh viên

Học phí thu theo năm học (mỗi năm tính 10 tháng). Năm học 2024-2025, mức thu: 3.276.000 đồng/tháng/sinh viên (Theo Quyết định số 448/QĐ-ĐHYKV ngày 19/03/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Vinh). *M.T*

CÁN BỘ KÊ KHAI



Nguyễn Thị Mỹ Thành

ĐT: 0983923925

Email: mythanmedecin@gmail.com

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Quốc Đạt

NGHỆ